TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ CAI LẬY** **TỈNH TIỀN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh P**

Bản án số: 107/2022/DS-ST
Ngày: 17-11-2022
V/v tranh chấp "Chia thừa kế theo di chúc"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ CAI LẬY, TỈNH TIỀN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa: Bà Dương Thị Hằng Ni.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Lê Văn Tám.

Bà Đặng Thị Tiềm.

- Thư ký phiên tòa: Ông Bùi Lê Lộc – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang tham gia phiên toà: Bà Nguyễn Thị Hoàng Nga - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 11 và 17 tháng 11 năm 2022, tại trụ sở Toà án nhân dân thị xã Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang mở phiên toà xét xử sơ thẩm công kT vụ án dân sự thụ lý: 88/2020/TLST-DS ngày 29 tháng 5 năm 2020 về việc: "Tranh chấp chia thừa kế theo di chúc" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 141/2022/QĐXXST-DS ngày 24 tháng 10 năm 2022 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Ông Trần Văn P, sinh năm 1959.

Địa chỉ: Số 36 N, khu phố A, phường A, thị xã Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang.

Đại diện theo ủy quyền của ông P: Bà Nguyễn T, sinh năm 1959 (có mặt).

Địa chỉ: Số 27 P, khu phố T, phường T, thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang.

- *Bị đơn*: Bà Trương T, sinh năm 1953 (có mặt).

Địa chỉ: Số 116 Tứ Kiệt, khu phố 1, phường 1, thị xã Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*:

1. Chị Huỳnh Thị M, sinh năm 1975 (có mặt).
2. Anh Huỳnh H, sinh năm 1977 (có mặt).
3. Cháu Huỳnh T, sinh năm 2007.
4. Cháu Huỳnh Tuyết M, sinh năm 2010.

Đại diện theo pháp luật của cháu T và M: Anh Huỳnh H, sinh năm 1977 (có mặt).

5. Cháu Lê M, sinh năm 2006.
6. Cháu Lê H, sinh năm 2008.

Đại diện theo pháp luật của cháu M và H: Chị Huỳnh Thị M, sinh năm 1975 (có mặt).

Cùng địa chỉ: Số 116 Tứ Kiệt, khu phố 1, phường 1, thị xã Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện và lời kT trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn ông Trần Văn P ủy quyền cho bà Nguyễn T trình bày: Ông Trần Văn P là con ruột của của ông Trần Công T, sinh năm 1928 chết năm 1969 và bà Trương Thị M, sinh năm 1930, chết năm 2019. Bà Trương T là chị cùng mẹ khác cha với

ông. Lúc còn sống bà Trương Thị M có tạo lập được thửa đất số 119, tờ bản đồ số 25, diện tích 64,8m^2 theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất có số vào sổ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất: "H" 072.5 do Ủy ban nhân dân huyện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang cấp cho bà Trương Thị M ngày 16/5/2008 tại số 17 khu 1, thị trấn Cai Lậy, huyện Cai Lậy, nay là số 116 Tứ Kiệt, khu phố 1, phường 1, thị xã Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang. Trên đất có căn nhà tường, cột bê tông, mái tole, diện tích 64,8m^2 theo giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở do Ủy ban nhân dân huyện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang cấp ngày 26/10/2009 cho bà Trương Thị M. Vào ngày 21/8/2008 bà Trương Thị M có lập di chúc định đoạt thửa đất và căn nhà nêu trên tại Phòng công chứng số 3, tỉnh Tiền Giang với nội dung khi bà M qua đời thì ông Trần Văn P và bà Trương T mỗi người thừa hưởng một phần bằng nhau, không ai được tranh chấp. Sau khi bà Trương Thị M qua đời thì bà Trương T cùng các con tên Huỳnh Thị M, Huỳnh H quản lý, sử dụng toàn bộ căn nhà và thửa đất trên mà không thực hiện theo nội dung di chúc.

Vì vậy nay ông Trần Văn P khởi kiện yêu cầu chia di sản thừa kế theo di chúc đối với di sản thừa kế do bà Trương Thị M chết để lại. Ông yêu cầu được chia ½ thửa đất số 119, tờ bản đồ 25, diện tích 64,8m^2 theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất có số vào sổ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất: "H" 072.5 do Ủy ban nhân dân huyện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang cấp ngày 26/10/2009 cho bà Trương Thị M và ½ căn nhà trên thửa đất 119 có diện tích 64,8m^2 theo giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở do Ủy ban nhân dân huyện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang cấp ngày 26/10/2009 cho bà Trương Thị M tại số 116 Tứ Kiệt, khu phố 1, phường 1, thị xã Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang. Ông Trần Văn P xin nhận bằng hiện vật, đồng ý chia ½ giá trị nhà và đất trên cho bà Trương T theo như kết quả định giá của Công ty TNHH Kiểm Toán và Tư vấn MKF Việt Nam, trường hợp bà Trương T nhận bằng hiện vật thì yêu cầu bà T chia ½ giá trị di sản nhà và đất cho ông P.

Tại phiên tòa bị đơn bà Trương T trình bày: Bà là con ruột của bà Trương Thị M sinh năm 1930, chết năm 2019, còn cha ruột của bà là ai bà không biết. Bà Trương Thị M và ông Trần Công T sinh năm 1928 chết năm 1969 có với nhau 01 người con chung tên Trần Văn P. Do đó bà với ông Trần Văn P là chị em cùng mẹ khác cha. Lúc ông Trần Công T còn sống thì ông Tâm với bà Trương Thị M thuê nhà trọ sống với nhau. Sau khi ông Trần Công T chết thì bà với bà Trương Thị M cùng bỏ tiền ra nhận chuyển nhượng thửa đất 119, tờ bản đồ 25, tại số 17 khu 1, thị trấn Cai Lậy, huyện Cai Lậy, nay là số 116 Tứ Kiệt, khu phố 1, phường 1, thị xã Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang, do thời gian nhận chuyển nhượng đã lâu nên bà không nhớ đã nhận chuyển nhượng vào năm mấy, trên đất đã có sẵn căn nhà lá. Sinh sống được một thời gian thì bà cùng với bà Trương Thị M có bỏ chi phí xây lại nhà nhưng không có gì để chứng minh. Khi bà Trương Thị M được cấp chủ quyền đất và nhà tại thửa đất 119 thì bà có biết việc này. Hiện tại bà với các con đang quản lý nhà và đất tại thửa đất số 119. Việc bà Trương Thị M lập di chúc định đoạt thửa đất 119 và căn nhà trên đất vào ngày 21/8/2008 bà không biết. Đến khi ông Trần Văn P khởi kiện tại Tòa bà mới biết được việc bà Trương Thị M có lập di chúc định đoạt nhà và đất tại thửa đất số 119 vào năm 2008. Nay đối với yêu cầu khởi kiện của ông Trần Văn P bà cũng đồng ý chia di sản thừa kế của bà Trương Thị M chết để lại như nội dung di chúc do bà Trương Thị M lập ngày 21/8/2008 là chia ½ nhà và đất tại thửa đất

số 119, bà với ông P mỗi người nhận phân nửa, bà xin nhận bằng hiện vật do không có chỗ ở nào khác, bà đồng ý với kết quả thẩm định giá của Công ty TNHH Kiểm Toán và Tư vấn MKF Việt Nam nhưng chia lại ½ giá trị nhà đất cho ông Trần Văn P như theo kết định giá trên thì bà không có khả năng, do bản thân bà đã già yếu không còn làm ra tiền nên chỉ có khả năng chia cho ông P ½ giá trị nhà đất là 500.000.000 đồng.

Trong quá trình giải quyết vụ án người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị Huỳnh Thị M trình bày ý kiến: Chị là con của bà Trương T, anh Huỳnh H là em trai chị, bà Trương Thị M sinh năm 1930, mất năm 2019 là bà ngoại của chị. Ông Trần Công T không phải là ông ngoại ruột của chị nên chị không rõ năm sinh, năm chết. Do không biết việc bà ngoại đã lập di chúc định đoạt nhà và đất tại thửa đất số 119 nên vào năm 2015 được sự đồng ý của bà ngoại, chị cùng em trai là Huỳnh H cùng hùn tiền lại, chị bỏ ra 60.000.000 đồng, H bỏ ra 140.000.000 đồng để xây lại mới toàn bộ căn nhà, các hóa đơn chứng từ làm lại nhà chị không còn giữ nên trong vụ kiện này chị không có yêu cầu gì.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Huỳnh H trình bày tại phiên tòa: Anh và chị Huỳnh Thị M là con ruột của bà Trương T, bà Trương Thị M sinh năm 1930, mất năm 2019 là bà ngoại của anh. Ông Trần Văn P là cậu nhưng không phải cậu ruột của anh do mẹ anh với ông Trần Văn P là chị em cùng mẹ khác cha. Do không biết việc bà ngoại đã lập di chúc định đoạt nhà và đất tại thửa đất số 119 vào năm 2008, nên vào năm 2015 được sự đồng ý của bà ngoại, anh cùng chị Huỳnh Thị M cùng hùn tiền lại, anh bỏ ra 140.000.000 đồng, chị Hạnh bỏ ra 60.000.000 đồng để xây lại mới toàn bộ căn nhà, các hóa đơn chứng từ làm lại nhà anh không còn giữ nên trong vụ kiện này anh không có yêu cầu gì.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Cai Lậy tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Về nội dung: Xét các yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ: Đề nghị Hội đồng xét xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa; Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Căn cứ vào yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn xác định đây là quan hệ tranh chấp dân sự "Chia thừa kế theo di chúc" và vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang.

[2] Xét yêu cầu khởi kiện của ông Trần Văn P, Hội đồng xét xử thấy rằng:

[2.1] Về hàng thừa kế: Theo các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ và lời thừa nhận của các đương sự thể hiện bà Trương Thị M sinh năm 1930, chết năm 2019 sinh được T người con tên Trần Văn P và Trương T. Ông Trần Văn P là con chung của bà Trương Thị M với ông Trần Công T, sinh năm 1928 chết năm 1969, còn bà Trương T là con riêng của bà Trương Thị M.

[2.2] Về di sản thừa kế và nguồn gốc di sản thừa kế: Theo tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ thể hiện di sản do bà Trương Thị M chết để lại gồm có quyền sử dụng thửa đất số 119, tờ bản đồ số 25, diện tích 64,8m^2 theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất có số vào sổ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất: "H" 072.5 do Ủy ban nhân dân huyện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang cấp cho bà Trương Thị M ngày 16/5/2008 tại số 17 khu 1, thị trấn Cai Lậy, huyện Cai Lậy, nay là số 116 Tứ Kiệt, khu phố 1, phường 1, thị xã Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang; theo biên bản xem xét thẩm định tại chỗ có diện tích thực đo 64,7m^2. Trên đất có căn nhà tường, cột bê tông, mái tole, diện tích 64,8m^2 theo giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở do Ủy ban nhân dân huyện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang cấp ngày 26/10/2009 cho bà Trương Thị M; theo biên bản xem xét thẩm định tại chỗ thì căn nhà có diện tích thực đo 56,7m^2; và phần mái che gắn liền với nhà có kết cấu mái tole, đỡ mái gỗ nền gạch men, có diện tích 18,1m^2. Trong nội dung di chúc do bà Trương Thị M lập vào ngày 21/8/2008 tại Phòng công chứng số 3 thể hiện, ngoài việc định đoạt quyền sử dụng thửa đất 119, bà Trương Thị M còn định đoạt tài sản là căn nhà trên thửa đất số 119, căn nhà này đã tồn tại trên thực tế nhưng thời điểm bà lập di chúc vào ngày 21/8/2008 căn nhà chưa được cơ quan có thẩm quyền cấp giấy chứng nhận quyền sở hữu. Đến ngày 26/10/2009 bà Trương Thị M mới được Ủy ban nhân dân huyện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang cấp giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở, căn nhà có kết cấu vách tường, cột bê tông, mái tole có diện tích 64,8m^2. Theo nội dung Tờ trình số 544/TTr ngày 20/10/2009 của Phòng Công Thương v/v cấp giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở gửi Ủy ban nhân dân huyện Cai Lậy ở mục nguồn gốc nhà thể hiện nhà ở thuộc sở hữu của bà Trương Thị M được Sở xây dụng cấp giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà số 80/NĐ ngày 16/6/1988, nay bà M đề nghị cấp đổi giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở được UBND thị trấn xác nhận, nhà có cấu trúc: KC.C1. Khung cột Bê tông, vách tường, mái tole, tổng diện tích sàn 64.8m^2. Như vậy, có căn cứ để khẳng định căn nhà được bà Trương Thị M định đoạt trong nội dung di chúc lập ngày 21/8/2008 với căn nhà đã được cấp quyền sở hữu vào năm 2009 là thuộc quyền sở hữu của bà Trương Thị M và thời điểm bà Trương Thị M lập di chúc, nhà và đất tại thửa đất 119 có nguồn gốc là của cá nhân bà Trương Thị M.

[2.3] Về giá trị tài sản tranh chấp: Theo chứng thư, báo cáo thẩm định giá của Công ty TNHH Kiểm Toán và Tư vấn MKF Việt Nam thì giá trị quyền sử dụng thửa đất 119 có giá 2.163.635.612 đồng, tài sản gắn liền với đất gồm có nhà ở có giá trị 88.064.836 đồng và mái che có giá 4.798.542 đồng. Tổng giá trị tài sản là 2.256.500.000 đồng. Tại phiên tòa các đương sự thống nhất kết quả thẩm định giá trên.

[2.4] Về áp dụng pháp luật: Di chúc của bà Trương Thị M được lập ngày 21/8/2008 do đó áp dụng Bộ luật Dân sự năm 2005 để xem xét tính hợp pháp của di chúc.

Xét tính hợp pháp về di chúc của bà Trương Thị M thấy rằng:

Di chúc được lập ngày 21/8/2008 có người làm chứng và được Phòng công chứng số 3 tỉnh Tiền Giang công chứng. Nội dung bản di chúc thể hiện rõ ngày tháng năm lập, họ tên nơi cư trú của người lập di chúc và người được hưởng di sản, di sản để lại và nơi có di sản. Như vậy về hình thức và nội dung của di chúc lập ngày 21/8/2008 của bà Trương Thị M đều phù hợp với quy định

tại các Điều 652, 653, 654, 657, 658 Bộ luật Dân sự năm 2005.

Về chỉ định người thừa kế: Căn cứ theo quy định tại Điều 648 Bộ Bộ luật Dân sự năm 2005 thì người lập di chúc có quyền chỉ định người thừa kế. Do đó việc bà Trương Thị M lập di chúc để lại di sản cho ông Trần Văn P và bà Trương T là đúng quy định pháp luật.

Như vậy di chúc của bà Trương Thị M lập ngày 21/8/2008 là hợp pháp và đúng quy định của pháp luật, tại phiên tòa bà Trương T cũng đồng ý chia di sản của bà Trương Thị M theo nội dung di chúc do bà Trương Thị M lập ngày 21/8/2008. Do đó, việc nguyên đơn ông Trần Văn P khởi kiện yêu cầu chia thừa kế theo di chúc đối với di sản của bà Trương Thị M là có cơ sở nên được chấp nhận.

[2.5] Tại phiên tòa, bà Trương T yêu cầu được chia thừa kế nhà và đất tại thửa đất 119 bằng hiện vật, bà đồng ý với kết quả thẩm định giá của Công ty TNHH Kiểm Toán và Tư vấn MKF Việt Nam nhưng chia lại ½ giá trị nhà đất cho ông Trần Văn P như theo kết quả định giá trên thì bà không có khả năng, bà chỉ có khả năng chia cho ông P ½ giá trị nhà đất là 500.000.000 đồng. Phía ông Trần Văn P đồng ý chia cho bà Trương T được quyền quản lý, sử dụng nhà đất tại thửa đất số 119, ông yêu cầu được chia ½ giá trị nhà đất theo như chứng thư định giá là 1.128.250.000 đồng, đồng ý cho bà Trương T thực hiện trong hạn 06 tháng kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, không đồng ý nhận ½ giá trị nhà đất là 500.000.000 đồng như theo đề nghị của bà Trương T. Hội đồng xét xử xét thấy, căn cứ vào nhu cầu thực tế sử dụng của các bên, thấy rằng hiện tại nhà đất tranh chấp do bà Trương T cùng các con và cháu của bà T đang trực tiếp quản lý và sử dụng từ khi bà Trương Thị M chết, tại nhà đất này bà Trương T cũng dùng làm nơi thờ phụng bà Trương Thị M, ông Trần Văn P đã có nơi ở khác ổn định. Do đó, để đảm bảo quyền lợi cho các bên khi thực hiện chia di sản theo nội dung di chúc của bà Trương Thị M, Hội đồng xét xử chia cho bà Trương T được toàn quyền sử dụng đất và quyền sở hữu nhà ở tại thửa đất số 119, buộc bà Trương T có trách nhiệm chia ½ giá trị nhà đất cho ông Trần Văn P là 1.128.250.000 đồng. Ghi nhận sự tự nguyện của ông Trần Văn P cho bà Trương T trả số tiền trên cho ông P trong thời hạn 06 tháng kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật.

[3] Về chi phí tố tụng: Tại phiên tòa, phía ông Trần Văn P tự nguyện chịu toàn bộ và đã nộp xong.

[4] Về án phí: Ông Trần Văn P và bà Trương T phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm đối với giá trị tài sản được chia. Tuy nhiên, trong quá trình giải quyết vụ án ông Trần Văn P 63 tuổi, bà Trương T 69 tuổi và có đơn xin miễn án phí. Căn cứ vào điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban Thường Vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, xét miễn cho ông Trần Văn P và bà Trương T toàn bộ phần án phí dân sự sơ thẩm phải chịu và trả lại cho ông Trần Văn P tiền tạm ứng án phí đã nộp.

[5] Xét ý kiến phát biểu và đề nghị của đại viện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa là có căn cứ, phù hợp với nhận định trên của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 5 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, khoản 2 Điều 92, Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 648, 652, 653, 654, 657, 658 Bộ luật Dân sự năm 2005; khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015; điểm đ khoản 1 Điều 12 và khoản 7 Điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Trần Văn P về việc chia di sản thừa kế của bà Trương Thị M để lại theo di chúc lập ngày 21/8/2008 tại Phòng công chứng số 3 tỉnh Tiền Giang.

Chia cho bà Trương T được toàn quyền sử dụng thửa đất số 119, tờ bản đồ số 25, diện tích 64,8m^2 (đo đạc thực tế có diện tích 64,7m^2) theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất có số vào sổ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất: "H" 072.5 do Ủy ban nhân dân huyện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang cấp cho bà Trương Thị M ngày 16/5/2008 tại số 17 khu 1, thị trấn Cai Lậy, huyện Cai Lậy, nay là số 116 Tứ Kiệt, khu phố 1, phường 1, thị xã Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang. Và quyền sở hữu nhà ở trên thửa đất số 119 có kết cấu cột bê tông, vách tường, mái tole, diện tích 64,8m^2 (đo đạc thực tế căn nhà có diện tích 56,7m^2) + phần mái che gắn liền với nhà có kết cấu mái tole, đỡ mái gỗ nền gạch men, có diện tích 18,1m^2 theo giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở do Ủy ban nhân dân huyện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang cấp ngày 26/10/2009 cho bà Trương Thị M.

Vị trí thửa đất được chia như sau:

+ Phía đông: giáp đất bà Huỳnh Thị Dung.

+ Phía tây: giáp Hẻm.

+ Phía nam: giáp đường Tứ Kiệt.

+ Phía bắc: giáp đất ông Dương Văn Tuấn

(Có phiếu xác nhận kết quả đo đạc hiện trạng thửa đất do Công Ty TNHH Đo Đạc Đông Hải lập ngày 22/12/2020 kèm theo)

Bà Trương T được quyền liên hệ với cơ quan nhà nước có thẩm quyền để làm thủ tục cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất theo quy định của pháp luật.

2. Buộc bà Trương T có trách nhiệm chia thừa kế cho ông Trần Văn P ½ di sản thừa kế nhà và đất tại thửa đất số 119 trị giá bằng tiền là 1.128.250.000 đồng. Ghi nhận sự tự nguyện của ông Trần Văn P cho bà Trương T trả số tiền trên cho ông P trong thời hạn 06 tháng kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

3. Về án phí: Ông Trần Văn P và bà Trương T không phải chịu án phí do thuộc đối tượng miễn án phí. Trả lại cho ông Trần Văn P 5.000.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0000737 ngày 27/5/2020 của Chi Cục thi hành án dân sự thị xã Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang.

4. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Tiền Giang;
- VKSNDTX Cai Lậy;
- CC THADSTX Cai Lậy;
- Các đương sự;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Dương Thị Hằng Ni